TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/KDTM-ST
Ngày: 30-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Bích

2. Bà Đỗ Thị Trúc Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2022/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3074/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4277/2023/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn:

Ông Hồng Quốc T, trú tại: Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 28/9/2022).

Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần V

Địa chỉ: Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 9 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn- Ngân hàng TMCP X- Có Ông Hồng Quốc T đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty Cổ phần V (Gọi tắt là Công ty) đã được Ngân hàng TMCP X- Chi nhánh Quận 4 (Gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng số tiền 1.000.000.000đ (Một tỉ đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 1402-LAV-201800035 ngày 09/01/2018 và Khế ước nhận nợ số: 1402-LDS-201800063 ngày 09/01/2018.

Thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Mục đích: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô Mercedes-Benz GLC250, mới 100%.

Để đảm bảo khoản vay, Công ty đã ký Hợp đồng thế chấp số: 13D/2018/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 09/01/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/01/2018 có số đăng ký: 1275086277.

Trong quá trình sử dụng hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty đã thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã ký với Ngân hàng.

Khoản vay này đã quá hạn từ ngày 01/4/2020 cho đến nay. Ngân hàng đã liên hệ đòi nợ Công ty nhiều lần, nhưng Công ty vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 06/6/2023, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 389.792.245đ (Ba trăm tám mươi chín triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số hợp đồng tín dụng	Số khế ước nhận nợ	**Nợ gốc**	Nợ lãi	Tổng cộng
1402-LAV-201800035	1402-LDS-201800063	349.181.154	40.611.091	389.792.245

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 06/6/2023 là: 389.792.245đ (Ba

trăm tám mươi chín triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 349.181.154 đồng và tiền lãi là 40.611.091 đồng. Công ty tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 07/6/2023 theo Hợp đồng tín dụng số: 1402-LAV-201800035 ngày 09/01/2018, hiệu lực 84 tháng kể từ ngày vay và Khế ước nhận nợ số: 1402-LDS-201800063 ngày 09/01/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty không trả nợ hoặc trả nợ không đủ, thì đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô Mercedes-Benz GLC250, biển số đăng ký: 51G-538.xx, số máy: 27492031055293, số khung: RLM0G4GX2HV003360 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 339313 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2018). Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì Công ty tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ.

** Đối với Bị đơn- Công ty Cổ phần V (Gọi tắt là Công ty):*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật: Tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa... nhưng Công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty không có văn bản phản hồi ý kiến, không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Công ty không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Nguyên đơn đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử…được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Ngày 09/01/2018, Công ty Cổ phần V (Gọi tắt là Công ty) cùng Ngân hàng TMCP X (Gọi tắt là Ngân hàng) xác lập Hợp đồng tín dụng số: 1402-LAV-201800035 và Khế ước nhận nợ số: 1402-LDS-201800063. Do Công ty không trả đúng hạn số tiền như thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Công ty là Bị đơn, có trụ sở tại Quận 1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Công ty được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty.

[1.3] Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc Công ty trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 349.181.154 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng; xét thấy, có đủ cơ sở xác định ngày 09/01/2018, Công ty có ký Hợp đồng tín dụng số: 1402-LAV-201800035 và Khế ước nhận nợ số: 1402-LDS-201800063 với Ngân hàng. Việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực theo quy định tại Điều 91 của Luật Các Tổ chức Tín

dụng năm 2010. Sau khi được cấp tín dụng, Công ty không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng.

Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty, nhưng Công ty không đến Tòa giải quyết, không có văn bản phản đối yêu cầu của Ngân hàng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; do đó, yêu cầu của Ngân hàng đòi Công ty trả số tiền nợ gốc là 349.181.154 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc Công ty trả tiền lãi tính đến ngày 06/6/2023 là: 40.611.091 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/6/2023 cho đến khi Công ty trả hết nợ vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ.

Theo trình bày của Ngân hàng, do Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/4/2020, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Việc chuyển nợ quá hạn và cách tính tiền lãi của Ngân hàng phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010, thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ. Do đó Ngân hàng yêu cầu Công ty trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 06/6/2023 là 40.611.091 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/6/2023 cho đến khi Công ty trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm khi Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng, Công ty có thế chấp tài sản để vay Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là:

Xe ô tô con Mercedes-Benz GLC250, biển số đăng ký: 51G-538.xx, số máy: 27492031055293, số khung: RLM0G4GX2HV003360 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 339313 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2018 cho Công ty Cổ phần V.

Tại Điều 8 của hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 13D/2018/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 09/01/2018, các bên thỏa thuận: Trong trường hợp bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng hoặc bên thế chấp vi phạm quy định tại hợp đồng này, hợp đồng cấp tín dụng và các văn bản, cam kết khác có liên quan thì Ngân hàng được toàn quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của hợp đồng này và quy định của pháp luật để thu hồi nợ…

Xét, nội dung và hình thức hợp đồng thế chấp tài sản phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên khi có tranh chấp.

Xét, Công ty không thanh toán đầy đủ và đúng hạn nợ gốc, lãi phát sinh theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về việc xử lý tài sản bảo đảm, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng thì Công ty có trách nhiệm thanh toán hết toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy các yêu cầu trên của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do các yêu cầu được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn- Ngân hàng TMCP X.

Buộc Công ty Cổ phần V trả ngay toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng tín dụng số: 1402-LAV-201800035 và Khế ước nhận nợ số: 1402-LDS-201800063 ngày 09/01/2018, tạm tính đến ngày 06/6/2023 là: 389.792.245đ (Ba trăm tám mươi chín triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó:

Nợ gốc: 349.181.154đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi mốt nghìn một trăm năm mươi bốn đồng);

Nợ lãi: 40.611.091đ (Bốn mươi triệu sáu trăm mười một nghìn không trăm chín mươi mốt đồng).

Kể từ ngày 07/6/2023, Công ty Cổ phần V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 1402-LAV-201800035 và Khế ước nhận nợ số: 1402-LDS-201800063 ngày 09/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số: 1402-LAV-201800035 và Khế ước nhận nợ số: 1402-LDS-201800063 ngày 09/01/2018, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay sau khi Công ty Cổ phần V trả hết số nợ trên, Ngân hàng TMCP X có nghĩa vụ hoàn trả bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 339313 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2018 cho Công ty Cổ phần V và thực hiện thủ tục xóa nội dung đăng ký thế chấp.

Đến hạn trả nợ mà Công ty Cổ phần V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP X được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi các tài sản bảo đảm gồm:

Xe ô tô con Mercedes-Benz GLC250, biển số đăng ký: 51G-538.xx, số máy: 27492031055293, số khung: RLM0G4GX2HV003360 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 339313 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2018 cho Công ty Cổ phần V) theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 13D/2018/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 09/01/2018.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X thì Công ty Cổ phần V có trách nhiệm thanh toán hết toàn bộ nợ vay, nếu còn dư thì số tiền dư được giao trả lại cho Công ty Cổ phần V.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.489.612đ (Mười chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm mười hai đồng).

Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X 9.408.828 đ (Chín triệu bốn trăm lẻ tám nghìn tám trăm hai mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0018063 ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Tĩnh